TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/HS-PT
Ngày 21 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Ngọc Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Trần Thị Hoà Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Trúc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 723/2023/TLPT-HS ngày 26 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo Triệu Văn Y do có kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Y đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Bị cáo có kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị:

Triệu Văn Y (tên thường gọi: Đ), sinh ngày 10-10-1971 tại huyện B, tỉnh Cao Bằng; nơi cư trú: B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Triệu Văn L (đã chết) và bà Đàm Thị T; có vợ là Nông Thị K và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20-3-2023 - Có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Trần Thanh P – Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H (có mặt tại điểm cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 01-2023, Triệu Văn Y gặp và làm quen một người đàn ông dân tộc Mông (chưa rõ nhân thân, lai lịch) tại chợ Q, huyện Đ và được giới thiệu sinh sống tại khu vực "Làng Mông", xã Q, huyện K và nói có ma túy để bán, nếu Y mua thì sẽ bán cho. Do Y nghiện ma túy nên trao đổi số điện thoại với người đàn ông dân tộc Mông sau này liên lạc mua bán ma túy. Khoảng 03 ngày sau, người đàn ông dân tộc Mông gọi điện cho Y nói có 02 bánh ma túy bán với giá 80.000.000 đồng. Do chưa có đủ tiền nên Y hẹn mua ma túy vào dịp khác. Khoảng 03 ngày sau, người đàn ông dân tộc Mông tiếp tục gọi điện cho Y hỏi mua ma túy, nếu Y không mua thì bán cho người khác. Y đồng ý mua 02 bánh ma túy với giá 80.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận thời gian giao dịch mua bán ma túy vào sáng ngày hôm sau, địa điểm khu vực rừng cây nằm trên Quốc lộ B thuộc B, xã Q, huyện Đ. Sáng ngày hôm sau, Y mang 80.000.000 đồng đến địa điểm hẹn và giao cho người đàn ông dân tộc Mông. Sau đó, người đàn ông trên đưa cho Y 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu hồng đựng 02 bánh ma túy và 01 cục ma túy hình chữ nhật kích thước bằng hộp bao diêm. Sau đó, Y mang về nhà cất giấu; 01 cục ma túy hình chữ nhật kích thước bằng hộp bao diêm, Y chia thành các gói nhỏ sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác kiếm lời. 02 bánh ma túy Y bỏ vào túi nilon màu đen cuộn vào trong chiếc bạt màu xanh và cất giấu trong nhà kho khi có người hỏi mua thì Y bán kiếm lời. Y đã 05 lần bán ma túy cho người khác cụ thể như sau:

Ngày 13-3-2023, Y bán cho Đỗ Thanh T1 200.000 đồng ma túy tại B, xã Q, huyện Đ. Vào các ngày 16 và 18-3-2023, Y tiếp tục bán ma túy cho T1 02 lần tại địa điểm trên, mỗi lần với số tiền 200.000 đồng. Tổng cộng Y bán ma túy cho T1 03 lần với số tiền 600.000 đồng. Số ma túy mua của Y, T1 sử dụng hết.

Khoảng 08 giờ ngày 19-3-2023, Y bán cho Nguyễn Đăng A 300.000 đồng ma túy tại B, xã Q, huyện Đ. Sau khi mua ma túy, Anh sử dụng hết. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A tiếp tục gọi điện cho Y mua 500.000 đồng ma túy. Y hẹn Anh đến khu vực nêu trên để giao nhận ma túy. Khi đến nơi hẹn, Y đưa cho Anh 01 gói ma túy và nhận số tiền 500.000 đồng. Số ma túy trên, Anh sử dụng một ít, số còn lại cất giấu tại nhà rẫy của mình sử dụng dần.

Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 20-3-2023, do lên cơn nghiện ma túy nên Y lấy 01 gói ma túy và ra căn nhà hoang gần nhà sử dụng, trên đường đi thì Công an huyện Đ bắt quả tang và thu giữ gói ma túy nêu trên.

Cơ quan Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Triệu Văn Y phát hiện, thu giữ 02 bánh ma túy kích thước (10,5x15,7x2,3)cm và 03 gói ma túy Yên chia nhỏ trước đó. Sau khi biết Y bị Cơ quan Công an huyện Đ bắt, Nguyễn Đăng A đến Công an xã Q tự thú và giao nộp 01 gói ma túy Anh mua của Y vào ngày 19-3-2023 chưa sử dụng hết.

Bản Kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 24-3-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 gói ma túy thu giữ được của Triệu Văn Y khi bắt quả tang là Heroine, có tên khoa học là D, có khối lượng 0,9637 gam; 02 bánh

ma túy và 03 gói ma túy thu giữ khi khám xét chỗ ở của Triệu Văn Y là Heroine, có tên khoa học là D, có tổng khối lượng 739,3635 gam.

Bản Kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 24-3-2023 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 gói ma túy Nguyễn Đăng A giao nộp là Heroine, có tên khoa học là D, có khối lượng 0,6747 gam

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Triệu Văn Y phạm các tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* và *"Mua bán trái phép chất ma túy"*; Nguyễn Đăng A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Văn Y 02 *(hai)* năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Văn Y tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc Triệu Văn Y phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn Y để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đăng A, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, trách nhiệm thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2023 bị cáo Triệu Văn Y có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Triệu Văn Y vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức tàng trữ trái phép chất ma túy vi phạm pháp luật. Bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra. Bị cáo tàng trữ 0,9637 gam Heroine để sử dụng và 739,3635 gam Heroine với mục đích bán lại cho đối tượng nghiện kiếm lời. 05 lần bán ma túy cho A, T1. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhiều lần thực hiện bán ma túy. Khối lượng ma túy tàng trữ để mua bán là lớn so với khởi điểm của khung hình phạt. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước và nguyên nhân gia tăng tội phạm. Toà án cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, tuyên án tử hình là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Triệu Văn Y trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức pháp luật thấp, dân tộc Nùng, điều kiện kinh tế khó khăn, lao động chính trong gia đình. Vợ bị cáo thường xuyên đau ốm, mẹ già sinh năm 1931. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cơ hội sống để hoà nhập cộng đồng.

Bị cáo Triệu Văn Y trình bày, nói lời nói sau cùng: Thống nhất ý kiến của Luật sư. Bị cáo không biết gì, không suy nghĩ gì, lầm lỡ, xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cơ hội sống để về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Triệu Văn Y thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu.

Vào khoảng cuối tháng 01-2023, Triệu Văn Y mua của 01 người đàn ông dân tộc Mông 02 bánh ma túy và 01 cục ma túy kích thước bằng hộp bao diêm với giá 80.000.000 đồng tại khu vực rừng cây gần Quốc lộ B thuộc B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Sau khi mua ma túy, Y mang về nhà cất giấu với mục đích sử dụng và bán kiếm lời. Y đã 03 lần bán ma túy cho Đỗ Thanh T1 vào các ngày 13, 16 và 18-3-2023 với tổng số tiền 600.000 đồng; 02 lần bán cho Nguyễn Đăng A vào ngày 19-3-2023 với tổng số tiền 800.000 đồng.

Đến ngày 20-3-2023, do lên cơn nghiện nên Y mang 01 gói ma túy ra khu vực nhà hoang tại B, xã Q, huyện Đ sử dụng thì bị bắt quả tang cùng 01 gói ma túy. Khám xét chỗ ở của Y thu giữ thêm 02 bánh ma túy và 03 gói ma túy nhỏ Y cất giấu bán cho người khác kiếm lời. Sau khi Y bị bắt thì Nguyễn Đăng A ra tự thú và giao nộp 01 gói ma túy đã mua của Y vào ngày 19-3-2023.

Kết luận giám định của Phòng K1 Công an tỉnh Đ: gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang Y tàng trữ sử dụng là loại Heroine, có khối lượng 0,9637 gam; 02 bánh ma túy và 03 gói ma túy nhỏ Y cất giấu bán cho người khác kiếm lời là loại Heroine, có tổng khối lượng 739,3635 gam; 01 gói ma túy Nguyễn Đăng A giao nộp là Heroine, có khối lượng 0,6747 gam.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Y xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị của luật sư bào chữa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Về tội danh: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Triệu Văn Y về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy.

Bị cáo Triệu Văn Y thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép 0,9637 gam và mua bán trái phép 739,3635 gam loại Heroine, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 05 lần bán ma túy với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đầy đủ cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được ăn học, phạm tội lần đầu, ở vùng sâu vùng xa, xin giảm hình phạt xuống tù chung thân. Tuy nhiên, hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng với bị cáo là phù hợp, đúng pháp luật.

[3.3] Bị cáo Triệu Văn Y kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm như đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, bị cáo Triệu Văn Y phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Triệu Văn Y. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Văn Y 02 *(hai)* năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Triệu Văn Y tử hình về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc Triệu Văn Y phải chấp hành hình phạt chung là tử hình.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo Triệu Văn Y để đảm bảo thi hành án.

2. Các nội dung khác trong quyết định Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Triệu Văn Y phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo Triệu Văn Y có quyền gửi đơn xin ân giảm đến Chủ tịch N.

Nơi nhận:
- Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Nông (để tống đạt cho bị cáo);
- Lưu (Án - Trúc).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên và đóng dấu)

Đinh Ngọc Thu Hương